

Số : 02 /TB- HĐXTVC

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO

Danh sách các thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển, thí sinh không đủ điều kiện xét tuyển, nội dung, thời gian và địa điểm xét tuyển, nội quy phỏng vấn xét tuyển

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm thành phố Hồ Chí Minh thông báo danh sách các thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển, thí sinh không đủ điều kiện xét tuyển, nội dung xét tuyển, thời gian xét tuyển, địa điểm xét tuyển và nội quy phỏng vấn xét tuyển cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển (theo file đính kèm)

2. Danh sách thí sinh không đủ điều kiện xét tuyển (theo file đính kèm)

3. Vị trí, số lượng tuyển dụng:

- Vị trí kiểm nghiệm viên: 09 viên chức trong đó lĩnh vực Hóa thực phẩm, Hóa học, Hóa phân tích: 06 Viên chức; lĩnh vực Công nghệ sinh học :03 viên chức.

- Điều phối sửa chữa, hiệu chuẩn thiết bị: 01 viên chức

4. Nội dung xét tuyển:

- Phỏng vấn về kiến thức chung: Luật Viên chức và các văn bản liên quan

- Phỏng vấn kiến thức chuyên môn nghiệp vụ

5. Thời gian phỏng vấn:

- Vị trí kiểm nghiệm viên
 - + Thí sinh có số báo danh từ KNV01 đến KNV16: 7h30 thứ 3 ngày 26/12/2017
 - + Thí sinh có số báo danh từ KNV17 đến KNV32: 13h00 thứ 3 ngày 26/12/2017
- Điều phối sửa chữa, hiệu chuẩn thiết bị : 7h30 thứ 4 ngày 27/12/2017

6. Địa điểm phỏng vấn: Phòng họp lầu 6, Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Tp.HCM, Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, Tp.HCM

7. Nội quy xét tuyển viên chức năm 2017: (theo file đính kèm)

Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm thông báo để thí sinh dự tuyển được biết tham dự kiểm tra, sát hạch đúng thời gian và địa điểm nêu trên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với bà Trịnh Phương Linh, bộ phận Tổ chức Đào tạo phòng Hành chính Quản trị số điện thoại: 028.3911.7215./

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở;
- Web Trung tâm
- Lưu VT; TCCB, Linh(03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Chu Văn Hải

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH
THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017

(kèm theo thông báo số : 02/TB-HĐXTVC, ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ tin học	Ghi chú
I. Vị trí: kiểm nghiệm viên									
KNV 01	Nguyễn Thái	Bình	22/11/1990	Tổ 24, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	TOEFL ITP 473	Tin học B	
KNV 02	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/05/1994	10/26 Khu phố 1, Phường 4, TX Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	TOEIC 515		Cam kết BS CC tin học ngày 31/12/2017
KNV 03	Đặng Thị Kim	Hằng	05/10/1979	67/9C đường 100, Bình Thới, phường 14, Quận 11, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa học	Tiếng Anh C	Tin học A	
KNV 04	Lê Nguyễn Duy	Hằng	12/04/1981	101A khu I, ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa phân tích	Tiếng Anh B	Tin học A	
KNV 05	Trần Thị	Hào	10/02/1993	Xóm 8-10, Ký Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	Tiếng Anh C	Tin học A	
KNV 06	Lê Trung	Hòa	21/06/1982	660/8 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa học	Tiếng Anh C	Tin học B	
KNV 07	Nguyễn Văn	Hùng	19/12/1981	1183/84 Phạm Thế Hiển, phường 5, Quận 8, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa học	Tiếng Anh C	Tin học A	
KNV 08	Trần Thị Huynh	Liên	28/09/1995	Phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa học	Tiếng Anh B	Tin học A	
KNV 09	Trần Thị Ngọc	Liều	25/10/1988	Cẩm Ly, Ngân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa học	Tiếng Anh B	Tin học B	
KNV 10	Nguyễn Thế	Long	26/10/1988	123/4 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	TOEIC 690		Cam kết BS CC tin học ngày 31/12/2017
KNV 11	Quách Thị Thanh	Mai	04/11/1984	36/9/8 đường 12, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa Thực phẩm	TOEIC 525	Tin học A	
KNV 12	Nguyễn Trà	My	29/04/1991	148/4A Tây Hòa, KP4, Phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	TOEIC 560	Tin học A	
KNV 13	Phạm Thị Phương	Nam	09/05/1978	178-180 Bắc Hải, phường 6, Quận Tân Bình, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa học	Tiếng Anh B	Tin học A	
KNV 14	Thái Mỹ	Ngân	15/05/1992	197/7 Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	Tiếng Anh C	Tin học B	



Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ tin học	Ghi chú
KNV 15	Hà Thị Bích	Ngọc	23/05/1982	290/45/27B Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	Tiếng Anh B1	Tin học B	
KNV 16	Trần Thị	Nguyệt	01/11/1986	411/58/49 Lê Đức Thọ, phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	Tiếng Anh B	Tin học A	
KNV 17	Nguyễn Thị Phương	Nhi	16/08/1989	136 Nguyễn Tri Phương, khu phố 4, phường Xuân An, Tx. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	TOIEC 540	Tin học B	
KNV 18	Trần Kim	Phượng	08/07/1984	Tổ 6, ấp Đoàn Kết, xã Vĩnh Thanh, Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa học - Thực phẩm	Tiếng Anh B	Tin học B	
KNV 19	Lê Thị Thanh	Tâm	02/09/1988	172/11 tổ 10, khu phố 5, phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	Tiếng Anh B	Tin học A	
KNV 20	Vũ Hùng	Thái	04/02/1982	6/3 tổ 5, khu phố 5, phường Phú Thọ, Quận Thủ Đức, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Cử nhân Hóa học	Tiếng Anh C	Tin học A	
KNV 21	Trần Thụy Thái	Thanh	22/01/1994	03 An Hòa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	TOEIC 705	Tin học A	
KNV 22	Vũ Thị Phương	Thảo	03/03/1990	85/16 Nguyễn Đình Chiểu, KP Đông B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	Tiếng Anh B	Tin học B	
KNV 23	Huỳnh Lê	Tiến	18/12/1984	72/73/22 Lê Văn Phan, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa phân tích	Tiếng Anh B1	Tin học B	
KNV 24	Nguyễn Thị Kim	Tiến	20/01/1988	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	Tiếng Anh B	Tin học B	
KNV 25	Đoàn Lê Thảo	Trang	01/03/1995	146/2 Bàn Cờ, phường 3, Quận 3, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	Tiếng Anh B	Tin học B	
KNV 26	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	17/11/1991	223/4 Nguyễn Văn Công, phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa học	Tiếng Anh B2.2		Cam kết BS CC tin học ngày 31/12/2017
KNV 27	Lê Hoàng Anh	Trúc	15/02/1994	9/7 Đào Duy Từ, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	Tiếng Anh B2		Cam kết BS CC tin học ngày 31/12/2017
KNV 28	Lê Anh	Tuấn	02/02/1988	05 Kiều Đại II, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Sinh học	Tiếng Anh C	Tin học B	
KNV 29	Lương Sơn	Tùng	20/09/1988	Thôn 12, Eakmút, Eakar, Đắk Lắk	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	TOEIC 635		Cam kết BS CC tin học ngày 31/12/2017

Số báo danh	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ tin học	Ghi chú
KNV 30	Lê Thị Phương	Uyên	10/01/1994	182/1/3 Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	Tiếng Anh B2	Công nghệ tin học cơ bản	
KNV 31	Nguyễn Thị Thùy	Vân	25/03/1994	C6/38 ấp 3, Qui Đức, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	Tiếng Anh B	Tin học B	
KNV 32	Trần Thị Kim	Vui	09/04/1985	257E Đường Nguyễn Biểu, phường 02, Quận 5, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	TOEFL ITP 460	Tin học B	

II. Vị trí điều phối sửa chữa, thiết bị

KTTB 01	Phạm Hữu	Đức	10/06/1992	Ấp Trần Phát A, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang	Điện - Điện tử	Điện - Điện tử	Tiếng Anh B	Tin học B	
KTTB 02	Nguyễn Quang	Hiếu	02/10/1982	12.2 CC Lê Thành Twin Towers, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Tp.HCM	Điện - Điện tử	Điện - Điện tử	Tiếng Anh B	Tin học B	
KTTB 03	Bùi Nguyễn Công	Thành	03/08/1973	511/85 Huỳnh Văn Bánh, Phường 14, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	Điện - Điện tử	Điện - Điện tử		Tin học A	Cam kết BS CC Anh văn ngày 31/12/2017
KTTB 04	Phạm Cao	Trí	22/04/1988	107B/409A Trần Hưng Đạo, phường 6, Quận 5, TP.HCM	Điện - Điện tử	Điện - Điện tử	TOIEC 530	CNTT cơ bản	



TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH
THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2017

(kèm theo thông báo số : 02/TB-HĐXTVC, ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ tin học	Lý do không đủ điều kiện xét tuyển viên chức
I. Vị trí Kiểm nghiệm viên									
1	Nguyễn Thị Minh	Anh	27/06/1995	136/1H, Tân Thới 2, Tân Hiệp, Hóc Môn, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Sinh học	TOIEC 640	CNTT cơ bản	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
2	Võ Thị Hoàng	Anh	21/09/1987	11 Nguyễn Công Trứ, K12, phường Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Sinh học		Tin học B	- Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo - Không có chứng chỉ anh văn
3	Nguyễn Hoàng Nam	Anh	10/02/1994	04 Đường 12, tổ 3, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ thực phẩm	Tiếng Anh B	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
4	Phan Thị	Anh	30/10/1989	Thôn 5, Thùy Phù, Hương Thùy, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Sư phạm hóa học	Tiếng Anh B	Tin học A	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
5	Hoàng Thị Minh	Hạnh	07/06/1975	Xã Phong Hiên, huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ Polime			- Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo - Không có chứng chỉ anh văn
6	Bùi Nguyễn Chí	Hiếu	21/02/1994	108B khu 01, phường 1, Quận 10, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học			Không có chứng chỉ Anh văn,
7	Hà Thị Phương	Hiếu	16/11/1988	172 ấp Bình Thạnh, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ thực phẩm	Tiếng Anh C	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
8	Trương Phú	Hữu	02/03/1995	Ấp Thành Lợi, xã Trung An, huyện Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Vật lý học	Tiếng Anh B1	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
9	Nguyễn Thị	Liên	22/01/1994	42/4 đường 12, phường Bình An, Quận 2, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Cao đẳng Công nghệ sinh học	Tiếng Anh B	Tin học B	Trình độ không phù hợp với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo



STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ tin học	Lý do không đủ điều kiện xét tuyển viên chức
10	Phạm Thị Kiều	Linh	07/09/1992	144A Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ thực phẩm	TOIEC 535	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
11	Trần Trúc	Linh	30/06/1995	Ấp Suối Cao, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học			Hồ sơ không đầy đủ + Không có bằng Đại học, + Không có chứng chỉ Anh văn, + Không có chứng chỉ Tin học
12	Lê Thị Hải	Lương	24/07/1980	382/15/3 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Sinh học	Tiếng Anh B	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
13	Hồ Thị	Mai	16/05/1985	Thôn Mỹ Phú Đông, xã Mỹ Lợi, huyện Phú Mỹ, Tỉnh Bình Định	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Tiếng Anh C	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
14	Trần Tuấn	Minh	19/01/1993	N3 Đình Tiên Hoàng, phường 8, TP. Vĩnh Long	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Sinh học	Tiếng Anh A	Tin học A	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
15	Trần Thị Phương	Nhung	28/03/1989	Ấp 5, Tân Lập, Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ thực phẩm	TOIEC 568	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
16	Đặng Quang	Phong	20/08/1989	109/14/15 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ thực phẩm	TOIEC 485	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
17	Nguyễn Thị Bích	Phương	03/12/1983	254/8 Trần Hưng Đạo, phường 11, Quận 5, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Kỹ thuật Môi trường	Tiếng Anh C	Tin học A	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
18	Trịnh Lâm Hoàng	Tâm	25/07/1994	03 Phan Bội Châu, phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học	Tiếng Anh B1		Hồ sơ không đầy đủ: + Không có Giấy khám sức khỏe + Không có CMND
19	Dương Khắc	Thành	05/11/1991	Thôn 1, Đại Lão, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Tiếng Anh C		- Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo - Không có bằng điểm

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Chuyên ngành cần tuyển	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ tin học	Lý do không đủ điều kiện xét tuyển viên chức
20	Trần Thị Hiền	Trang	09/01/1994	Kiểu An, Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ kỹ thuật hóa học			- Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo - Không có chứng chỉ anh văn
21	Nguyễn Thị	Trang	22/01/1994	42/4 Đường 12, phường Bình An, Quận 2, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ sinh học		Tin học B	Hồ sơ không đầy đủ + Không có bằng Đại học, + Không có chứng chỉ Anh văn,
22	Phạm Văn	Trôi	02/07/1991	Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Hóa Phân tích	Tiếng Anh C	Tin học A	Hồ sơ không đầy đủ: + Không có Sơ yếu lý lịch + Không có Hộ khẩu
23	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	18/01/1989	1599 Đại lộ Bình Dương, tổ 12, khu phố 2, , phường Hiệp An, Thủ Dầu Một.	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Công nghệ thực phẩm	TOIEC 453	Tin học B	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
24	Bùi Thị Quỳnh	Vân	05/12/1994	08 khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Sinh học			Hồ sơ không đầy đủ + Không có bằng Đại học + Không có chứng chỉ Anh văn
25	Diệp Hoàng	Vũ	02/05/1989	07 Lê Thị Hồng Gấm, phường An Bình, An Khê, Gia Lai	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Sư phạm hóa học	Tiếng Anh B	Tin học A	Bằng tốt nghiệp không đúng với tiêu chuẩn tuyển dụng đã thông báo
26	Nguyễn Tuyền	Yên	25/05/1995	Tổ 1, khu phố Liên Trì 2, phường 9, Tuy Hòa, Phú Yên	Công nghệ sinh học; Hóa thực phẩm; Hóa học, Hóa phân tích	Kỹ sư Công nghệ sinh học			Hồ sơ không đầy đủ + Không có chứng chỉ Anh văn,



Số: 03.../QĐ-HĐXTVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành hành nội quy xét tuyển viên chức năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 999/KF-TTPT ngày 06/10/2017 của Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Tp.HCM về tuyển dụng viên chức năm 2017.

Căn cứ Công văn số 23226/SKHCN-VP ngày 20/10/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ Tp.HCM về việc thống nhất nội dung kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2017 của Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Tp.HCM.

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-TTPT ngày 05/12/2017 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm Tp.HCM về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này là Nội quy xét tuyển viên chức năm 2017.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hoàn tất việc phỏng vấn xét tuyển viên chức năm 2017.

Điều 3: Thành viên hội đồng xét tuyển viên chức năm 2017, Thành viên Ban kiểm tra, sát hạch viên chức năm 2017, Thành viên Tổ giúp việc xét tuyển viên chức năm 2017 và các thí sinh dự xét tuyển viên chức chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *se*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu HCQT, Văn *se*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Chu Văn Hải

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2017

NỘI QUY XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /QĐ-HĐXTVC ngày 08 tháng 12 năm 2017
của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2017)

ĐIỀU 1: ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM DỰ PHÒNG VẤN

1. Thí sinh phải có mặt tại địa điểm phỏng vấn đúng thời gian quy định (*buổi sáng, bắt đầu từ 7h30 phút, buổi chiều từ 13h00*). Trang phục gọn gàng, lịch sự.
2. Căn cứ vào thứ tự số báo danh, từng thí sinh sẽ được gọi vào phòng phỏng vấn. Trường hợp thí sinh vắng mặt sau 10 phút, kể từ lúc được gọi vào phòng phỏng vấn thì Ban kiểm tra – sát hạch lập biên bản và gạch tên thí sinh đó khỏi danh sách dự xét tuyển.
3. Khi được gọi vào phòng chuẩn bị phỏng vấn thí sinh phải xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác có ảnh và Thông báo triệu tập phỏng vấn. Ngồi đúng vị trí quy định.
4. Chỉ được mang vào phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn bút viết, thước kẻ. Không được mang vào phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, máy tính bảng, máy quay phim và các phương tiện thông tin khác.
5. Chỉ được sử dụng Phiếu chuẩn bị phỏng vấn do Ban kiểm tra - sát hạch phát, có ít nhất 02 chữ ký của Thành viên Ban kiểm tra - sát hạch. Thí sinh phải ghi rõ họ tên, số báo danh, các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu trên Phiếu chuẩn bị phỏng vấn.
6. Nội dung ghi trên Phiếu chuẩn bị phỏng vấn chỉ được viết bằng một loại mực màu xanh hoặc đen, không sử dụng các loại mực khác.
7. Giữ trật tự và không được hút thuốc trong phòng chờ trong khu vực phỏng vấn.
8. Không được trao đổi với thí sinh khác dưới mọi hình thức trong phòng chuẩn bị và phòng phỏng vấn.
9. Nếu muốn có ý kiến phải giơ tay để báo cho cán bộ phỏng vấn biết. Khi được phép, thí sinh đứng trình bày rõ, công khai với thành viên Ban kiểm tra - sát hạch ý kiến của mình.



10. Trong suốt thời gian chuẩn bị và phỏng vấn, thí sinh không được ra ngoài phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn. Nếu thí sinh đau, ốm bất thường thì phải báo ngay cho thành viên Ban kiểm tra - sát hạch xem xét, giải quyết.

11. Khi có sự việc bất thường xảy ra thí sinh phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của thành viên Ban kiểm tra - sát hạch.

12. Kết thúc phỏng vấn, thí sinh phải nộp lại đề phỏng vấn và Phiếu chuẩn bị phỏng vấn cho cán bộ phỏng vấn (kể cả Phiếu chuẩn bị phỏng vấn chưa sử dụng).

13. Thí sinh có quyền phản ánh những hành vi, những người vi phạm nội quy phỏng vấn cho cán bộ phỏng vấn, Trưởng ban kiểm tra - sát hạch hoặc thành viên Hội đồng xét tuyển.

ĐIỀU 2: XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI THÍ SINH

1. Hình thức khiển trách

Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Ngồi không đúng vị trí quy định, trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở 01 (một) lần nhưng vẫn không chấp hành.

b) Mang tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, máy tính bảng, máy quay phim hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác vào nơi chuẩn bị, phòng phỏng vấn nhưng chưa sử dụng.

Hình thức khiển trách do thành viên Ban kiểm tra - sát hạch lập biên bản và công bố công khai tại phòng phỏng vấn. Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 20% kết quả điểm phỏng vấn.

2. Hình thức cảnh cáo

Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

a) Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy phỏng vấn.

b) Sử dụng tài liệu trong phòng chuẩn bị và phòng phỏng vấn.

c) Sử dụng các vật dụng không được phép mang vào phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn như: điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, máy tính bảng, máy quay phim,...

Hình thức cảnh cáo do thành viên Ban kiểm tra - sát hạch lập biên bản, thu (hoặc tạm giữ) tang vật và công bố công khai tại phòng phỏng vấn. Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 40% kết quả điểm phỏng vấn.

3. Hình thức đình chỉ phỏng vấn

Được áp dụng đối với thí sinh đã bị lập biên bản xử lý ở hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy phỏng vấn.

Hình thức đình chỉ phỏng vấn do Trưởng ban kiểm tra - sát hạch quyết định và công bố công khai tại phòng phỏng vấn. Thí sinh bị đình chỉ phỏng vấn sẽ được chấm điểm 0 (điểm không).

4. Hủy bỏ kết quả phỏng vấn: Được áp dụng đối với thí sinh bị phát hiện thi hộ.

5. Nếu thí sinh vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, cố ý gây mất an toàn trong phòng chuẩn bị, phòng phỏng vấn sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các trường hợp thí sinh vi phạm nội quy phỏng vấn phải lập biên bản, thì thành viên Ban kiểm tra - sát hạch và thí sinh vi phạm phải ký vào biên bản. Trường hợp thí sinh vi phạm không chịu ký vào biên bản thì mời thí sinh bên cạnh chứng kiến và thành viên Ban kiểm tra - sát hạch cùng ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng phỏng vấn, cán bộ phỏng vấn phải báo cáo ngay với Trưởng ban kiểm tra, sát hạch.

ĐIỀU 3: QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA SÁT HẠCH

1. Phải có mặt tại địa điểm phỏng vấn đúng thời gian quy định. Đeo thẻ, trang phục gọn gàng, lịch sự.

2. Không mang theo bất kỳ tài liệu, vật dụng gì vào phòng phỏng vấn.

3. Chấm điểm công tâm, khách quan theo đúng thang điểm trong đáp án.

4. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và nội quy phỏng vấn. Cụ thể như sau:

- Căn cứ danh sách thí sinh đã niêm yết tại phòng phỏng vấn, thực hiện phỏng vấn theo quy định.

- Tổ chức lập biên bản xác nhận túi đựng các phong bì đề phỏng vấn hoặc thực hành của vị trí xét tuyển đang phỏng vấn còn nguyên niêm phong.

- Bóc túi đựng các phong bì đề phỏng vấn của vị trí xét tuyển đang phỏng vấn; sau đó, tổ chức cho thí sinh bóc phong bì đề phỏng vấn: mời thí sinh dự phỏng vấn rút và mở 01 phong bì bất kỳ trong các phong bì đề.

- Thực hiện đúng quy định về thời gian chuẩn bị (tối đa 10 phút) và trả lời (tối đa 10 phút) của thí sinh, để đảm bảo đánh giá đúng nội dung trả lời của thí sinh và cho điểm chính xác.

- Khi chấm điểm phỏng vấn, các thành viên chấm độc lập. Nếu điểm của các thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10% trở xuống so với điểm tối đa thì lấy điểm bình quân, nếu chênh lệch nhau trên 10% so với điểm tối đa thì các thành viên chấm phỏng vấn trao đổi để thống nhất, nếu không thống nhất được thì chuyển kết quả lên Trưởng ban Kiểm tra - sát hạch để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định.

- Kết quả chấm phỏng vấn phải được tổng hợp vào bảng kết quả có chữ ký của các thành viên chấm phỏng vấn và bàn giao cho Trưởng ban Kiểm tra, sát hạch. Trưởng ban Kiểm tra - sát hạch bàn giao cho Thư ký Hội đồng xét tuyển.

- Cuối mỗi buổi phỏng vấn, Ban Kiểm tra - sát hạch niêm phong đề, đáp án vào một phong bì để lưu trữ; lập biên bản bàn giao Phiếu chấm phỏng



vấn, Biểu tổng hợp điểm và các giấy tờ có liên quan cho Thư ký Hội đồng xét tuyển.

5. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian chuẩn bị của thí sinh trước khi phỏng vấn.

ĐIỀU 4: QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI TỔ GIÚP VIỆC

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng thể hiện văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và nội quy phỏng vấn.

3. Không được sử dụng điện thoại di động, máy ảnh và các thiết bị điện tử khác trong phòng phỏng vấn.

4. Thực hiện các công việc khác do Trưởng ban kiểm tra - sát hạch phân công trực tiếp.

Trên đây là nội quy phỏng vấn trong kỳ xét tuyển viên chức năm 2017. Yêu cầu các thành viên Hội đồng, các cán bộ có liên quan, các thí sinh thực hiện nghiêm túc Nội quy này./.